

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày 17/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Thắng;
- Ông Đoàn Việt Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 14/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, (Tên gọi khác: không có); Sinh ngày 22/8/1986 tại huyện BB, tỉnh BK; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn KhT, xã PhL, huyện BB, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H sinh năm 1959 và bà Âu Thị Y sinh năm 1962; có vợ là Nông Thị Ng, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Âu Thị Y, sinh năm 1962, trú tại: Thôn KhT, xã PhL, huyện BB, tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Đinh Duy H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn 1, xã TT, huyện BTh, tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 26/9/2022, khi đang thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên Quốc lộ 3, thuộc địa phận phường HT, thành phố BK. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh dừng xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS có biển kiểm soát (BKS) 19A-X di chuyển theo hướng CB - HN

do Hoàng Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn KhT, xã PhL, huyện BB điều khiển. Qua kiểm tra xác định trên xe chở 03 (ba) người đàn ông Trung Quốc không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh, lưu trú tại Việt Nam gồm: Chen Hang, sinh ngày 24/6/1994, địa chỉ: Số 8 đường Dân Sinh, thị trấn Đào Thanh, huyện Đại Tân, khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây; Zhang Qi Shun, sinh ngày 05/12/2000, địa chỉ: Thôn Duẩn Tử, trấn Oản Hán, huyện Trấn Hùng, thành phố Chiêu Thông, tỉnh Vân Nam; Wang Peng, sinh ngày 10/6/2000, địa chỉ: Thôn Quan Phòng, trấn Oản Hán, huyện Trấn Hùng, thành phố Chiêu Thông, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 6 năm 2022, Hoàng Văn T có mua một chiếc xe ô tô cũ nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, BKS 19A-X để kinh doanh chạy xe dịch vụ. T thường sử dụng mạng xã hội Facebook để đăng các bài quảng cáo, giới thiệu công việc kèm theo số điện thoại 0867.580.985 để ai có nhu cầu thuê xe ô tô thì liên hệ với T. Vào khoảng 18 giờ ngày 25/9/2022, khi T đang ở nhà tại thôn KhT, xã PhL, huyện BB thì có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0865... gọi đến với mục đích thuê đón khách từ CB về khu công nghiệp NH, HN với tiền công là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) một chuyến, khi nào trả khách thì sẽ thanh toán tiền công. Khi nhận cuộc gọi, thì T biết người này lại gọi để chở khách Trung Quốc, do trước đó T đã nhận chở khách là người Trung Quốc cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0865... Muốn kiếm thêm thu nhập, nên T đồng ý. Do việc đi đón khách vào buổi tối, nên T có gọi điện thoại cho bạn là Đinh Duy H sinh năm 1986, trú tại thôn 1, xã TT, huyện BTh để rủ H đi cùng cho đỡ buồn và khi T mệt thì nhờ H lái xe hộ, thì được H đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 19A-X đi từ nhà đến xã TT, huyện BTh để đón H, sau đó cùng H di chuyển theo đường Quốc lộ 3 đi CB. Đến nơi khoảng 23 giờ cùng ngày, T và H vào một quán nước ở quảng trường thuộc thành phố CB để T chờ đón khách. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/9/2022, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0865... gọi cho T, bảo T vào khu vực đường tròn NgX thành phố CB để đón khách. Khi đi qua đường tròn NgX khoảng một km thì thấy một chiếc xe máy và ba người đàn ông đứng chờ sẵn. Khi xe vừa dừng, thì có một người đàn ông mở cửa sau xe để cho hai người đàn ông khác lên ngồi ở hàng ghế phía sau xe. Sau đó, T điều khiển xe quay lại quảng trường chỗ H ngồi uống nước để đợi đón thêm một người khách nữa theo chỉ dẫn của người đàn ông sử dụng số điện thoại 0865... Đến khoảng 05 giờ, người đàn ông này tiếp tục gọi cho T bảo quay lại vị trí cũ đón thêm một người nữa, T, H và hai người khách ngồi trong xe di chuyển đến vị trí cũ đón thêm một người khách nữa. Sau khi đón đủ ba người khách, T điều khiển xe ô tô di chuyển từ CB theo đường Quốc lộ 3 để về HN. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/9/2022, khi đi đến địa phận phường HT, thành phố BK thì lực lượng Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe, nhưng T không dừng mà bỏ chạy, đến địa phận tổ 11, phường NgThMKh, thành phố BK thì lực lượng Cảnh sát giao thông dừng được xe của T, tổ công tác đã lập biên bản và yêu cầu T cùng ba người khách trên xe về trụ sở Công an phường NgThMKh làm việc.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T thừa nhận biết những người Trung Quốc trên xe là nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBK-P1 ngày 11/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “ *Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Điều 348 BLHS có nội dung:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức... cho người khác ...nhập cảnh... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Về vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS BKS 19A-X cho bà Âu Thị Y; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động Samsung J7 Pro; tạm giữ một điện thoại di động Vivo 1901 và số tiền 5.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo; trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng C.

Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng, không oan, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, vì vợ bị cáo đã bỏ nhà đi từ lâu, hiện nay bị cáo một mình lao động nuôi bố mẹ già và hai con đang đi học.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Thị Y có ý kiến: Đối với chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS BKS 19A-X, bị cáo Hoàng Văn T sử dụng chở khách là tài sản của bà, tiền mua chiếc xe trên vợ chồng bà tích góp và vay mượn mua xe để T chạy khách nuôi gia đình, việc bị cáo chở người Trung Quốc bà không biết, nên đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người tham gia tố tụng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 26/9/2022, sau khi Hoàng Văn T nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết, về việc thuê chở người Trung Quốc từ Cao Bằng về khu công nghiệp NH, HN với giá tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) một chuyến. Dù biết rõ khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh, lưu trú tại Việt Nam, nhưng vì lợi nhuận nên T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô TOYOTA VIOS, BKS 19A-X đến thành phố CB đón ba người Trung Quốc để chở về Khu công nghiệp NH, HN theo Quốc lộ 3. Khi đi đến thành phố BK thì bị Cảnh sát giao thông dừng xe và lập biên bản.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bác Âu Đình Ph được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại cơ quan Thi hành án nhằm đảm bảo thi hành án, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Ngoài ra, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện vợ đã bỏ nhà đi nhiều năm nay, bị cáo đang phải nuôi bố mẹ già và hai con đang đi học. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát giáo dục của Chính quyền địa phương thì vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen, BKS 19A-X cũ, đã qua sử dụng, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Âu Thị Y, mẹ của bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo chỉ được sử dụng xe để chở khách. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, thì bà Y không biết. Tại phiên tòa, bà Y đề nghị được trả lại chiếc xe trên. Xét thấy, cần trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ có liên quan cho bà Y;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Văn T, xét thấy cần trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 5.000.000đ và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1901 là tài sản của bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tình tiết khác của vụ án:

- Quá trình điều tra Hoàng Văn T còn khai nhận, ngoài lần chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 26/9/2022, trước đó T còn được chở một lần khác, cụ thể: Vào khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 2022, T được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0865.025.090 thuê T chở 03 người Trung Quốc từ tỉnh Cao Bằng về khu công nghiệp NH, HN và được trả số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Qua xác minh, Cơ quan điều tra không xác định được danh tính của người đàn ông gọi điện thoại thuê T và 03 người Trung Quốc, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T là có căn cứ;

- Đối với ba người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm Chen Hang, Zhang Qi Shun và Wang Peng, qua điều tra xác định: Ba người Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua đường đồi từ tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc vào tỉnh Cao Bằng, Việt Nam. Ngày 26/9/2022 Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với Công an tỉnh Cao Bằng và Trạm biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh, Cao Bằng trao trả ba người về Trung Quốc theo quy định;

- Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0865.025.090 gọi thuê Hoàng Văn T chở khách Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0865... là Trần Văn K, sinh năm 1993, trú tại thôn TrS, xã PhS, thị xã NgS, tỉnh ThH. Qua điều tra, K khẳng định chưa được sử dụng số điện thoại 0865..., không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại này và cũng không quen biết Hoàng Văn T, sinh năm 1986 trú tại

thôn KhT, xã PhL, huyện BB, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý K là đúng quy định;

- Đối với Đinh Duy H, là người đi cùng xe ô tô với Hoàng Văn T lên CB vào ngày 26/9/2022. Quá trình điều tra xác định, H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PhL, huyện BB, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 348 BLHS. Phạt bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1 Trả lại cho bà Âu Thị Y 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios cũ, màu đen, BKS 19A-X. Kèm theo xe gồm có: 01 (Một) chiếc thẻ nhớ màu xanh đen, có dòng chữ AK 27032112 MADE IN TAIWAN, cũ đã qua sử dụng (Niêm phong trong phong bì Đ3); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 019978 đề tên Đào Văn Ch, biển số đăng ký 19A-X do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 14/3/2017; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2769736 do Công ty cổ phần đăng kiểm Bắc Kạn cấp ngày 25/7/2022; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 070025685/22 do Công ty Bảo hiểm BIDV Thái Nguyên cấp ngày 15/4/2022 (Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy chứng nhận bảo hiểm được niêm phong trong phong bì Đ4);

3.2 Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 060164002388 mang tên Hoàng Văn T (Niêm phong trong phong bì Đ4);

3.3 Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu hồng, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1);

3.4 Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000161, ngày 14/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1901, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng (Niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CQANĐT - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương